

Số: 16/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực Y tế-Dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài
chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp
công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế-Dân số;
Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc dự thảo nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử
dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên;
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn Hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN
(Kèm theo Nghị quyết số:16/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.
2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em (không hỗ trợ đối với phần Quỹ bảo hiểm y tế chi trả).
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập (không hỗ trợ đối với phần Quỹ bảo hiểm y tế chi trả).
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (không hỗ trợ đối với phần Quỹ bảo hiểm y tế chi trả).
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật (không hỗ trợ đối với phần Quỹ bảo hiểm y tế chi trả).
7	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật (không hỗ trợ đối với phần Quỹ bảo hiểm y tế chi trả).
8	Khám sức khỏe định kỳ phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh theo quy định.
9	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
10	Dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện (chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ); phục vụ các sự kiện, ngày lễ, ngày kỷ niệm...
III	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định
1	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).
2	Các dịch vụ kiểm định, giám định, đánh giá trang thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
3	Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm-thực phẩm, xét nghiệm an toàn thực phẩm.
IV	Dịch vụ giám định
1	Các dịch vụ giám định y khoa.
2	Các dịch vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần
V	Dịch vụ y tế khác
1	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường.
2	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
3	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng theo quy định của Bộ Y tế.
4	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng chính sách theo quy định của Bộ Y tế.
5	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.
6	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng theo quy định của Bộ Y tế.
7	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường.

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
8	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.
9	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới.
10	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.
11	Dịch vụ điều chế máu và các chế phẩm máu trong khi chưa được tính đủ chi phí.
12	Các dịch vụ phục vụ việc điều phối về hiến, lấy và ghép mô, bộ phận cơ thể người giữa ngân hàng mô và cơ sở y tế.
13	Các dịch vụ phục vụ phòng, chống rối loạn thiếu hụt Iod; phòng, chống rối loạn dinh dưỡng và thiếu Vitamin A ở trẻ em và phụ nữ.
14	Các dịch vụ hoạt động phòng chống mù lòa.